TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/DS-PT
Ngày 29-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lại Văn Tùng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Mai Hương

Ông Nguyễn Tiến Dũng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà*:**

Bà Lưu Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2019/TLPT-DS ngày 10-9-2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày 23-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2019/QĐXX-PT ngày 25 tháng 9 năm 2019.

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Trụ sở chính: Số 108, T, quận H, thành phố H

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Lê Đức T1 – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần C:* Ông Triệu Tuấn A – Phó giám đốc chi nhánh thành phố Nam Định; Trụ sở chi nhánh: Số 1, phố M, phường T, thành phố N (theo văn bản ủy quyền ngày 16-11-2018);

- *Bị đơn:* Vợ chồng ông Vũ Văn K, sinh năm 1978 và bà Lại Thị H1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố số 9, thị trấn T, huyện H, tỉnh N.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà H1*: Ông Trần Viết H2; sinh năm 1962; địa chỉ: Xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh N. (Văn bản ủy quyền ngày 28-10-2019)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Nguyễn Đức H3 Luật sư của Công ty luật TNHH TGS Đoàn Luật sư thành phố H.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn vợ chồng ông Vũ Văn K và bà Lại Thị H1.

Tại phiên toà phúc thẩm: Ông A, ông K, ông H2, ông H3 có mặt. Bà H1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Triệu Tuấn A trình bày:

Ngày 15-9-2016 Ngân hàng TMCP C– Chi nhánh thành phố Nam Định đã ký hợp đồng tín dụng số 23/0916/ HĐTD/NHCT382 - GDHH (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số 23) với vợ chồng ông Vũ Văn K và bà Lại Thị H1 theo đó Ngân hàng cho vợ chồng ông K vay tổng số tiền là: 16.695.000.000đ (Mười sáu tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng), thời hạn cho vay là 180 tháng, mục đích sử dụng vốn vay là để đóng tàu mới vỏ thép khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07-7-2014. Sau khi ký hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã tiến hành giải ngân theo 03 giấy nhận nợ. Cụ thể: Ngày 14-10-2016 giải ngân là 8.800.000.000đ; ngày 25-01-2017 giải ngân là 6.200.000.000đ; ngày 31-3-2017 giải ngân là 1.695.000.000đ. Theo hợp đồng vay, vợ chồng ông K, bà H1 được ân hạn 12 tháng kể từ ngày nhận nợ (tức là từ ngày 14-10-2016 đến ngày 14-10-2017 không phải trả lãi cho Ngân hàng). Về thời hạn trả nợ: 168 kỳ, 01 tháng/kỳ, số tiền trả nợ mỗi kỳ 99.970.058đ. Kỳ hạn trả nợ gốc lần thứ nhất là ngày 14-11-2017, kỳ hạn trả nợ cuối cùng là ngày 15-9-2031. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay, vợ chồng ông K, bà H1 đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP C tài sản hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 06/0916/HĐTC/NHCT382-GDHH ngày 15-9-2016. Cụ thể bên thế chấp vợ chồng ông K, bà H1 đã thế chấp tài sản là 01 tàu vỏ thép nghề lưới rê, công suất máy chính 2 x 650Cv và 01 bộ lưới rê chiều dài 14 H2 lý hình thành từ vốn vay, giá trị tài sản thế chấp 17.736.000.000 đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, vợ chồng ông K, bà H1 đã trả được tiền gốc và lãi cụ thể như sau:

- Tiền gốc đã trả: Ngày 15-11-2017 trả 99.970.058đ; ngày 15-12-2017 đã trả 99.970.058đ; ngày 15-01-2018 đã trả 599.820.348đ; ngày 25-7-2018 đã trả 14.000.000đ. Tổng 813.760.464đ.

- Tiền lãi đã trả: Ngày 15-11-2017 trả 13.448.750đ, ngày 15-12-2017 đã trả 13.848.632đ; ngày 15-01-2018 đã trả 14.681.712đ; ngày 27-02-2018 đã trả

16.336.774đ; ngày 15-03-2018 đã trả 9.272.223đ; ngày 17-04-2018 đã trả 14.570.637đ; ngày 16-5-2018 đã trả 12.362.965đ và ngày 22-6-2018 đã trả 13.687.567đ. Tổng 108.209.260đ.

- Tiền lãi chậm trả: Ngày 15-11-2017 đã trả 9.179đ và ngày 15-12-2017 đã trả 9.179 đ, tổng 19.438đ.

Từ sau ngày 25-7-2018 vợ chồng ông K, bà H1 không thanh toán đầy đủ nợ gốc và lãi theo thỏa thuận cho Ngân hàng. Do vậy, khoản nợ của vợ chồng ông K, bà H1 đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 25-7-2018. Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông Vũ Văn K và bà Lại Thị H1 có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C chi nhánh thành phố Nam Định tính đến ngày 23-7-2019 phải trả toàn bộ số tiền nợ như sau: Tiền gốc 15.881.239.536đ; lãi chưa thanh toán 218.629.393đ; lãi phạt chậm trả 23.561. 212đ. Trường hợp sau khi thanh lý tài sản thế chấp không đủ để trả gốc và lãi cho Ngân hàng, thì vợ chồng ông K, bà H1 phải có trách nhiệm dùng mọi nguồn thu và các tài sản khác để trả nợ tiếp cho đến khi trả hết nợ gốc lãi đối với Ngân hàng. Trong thời gian trước, trong và sau khi tuyên án vợ chồng ông Vũ Văn K phải có trách nhiệm giữ gìn và bảo quản tàu, ngư lưới cụ và trang thiết bị hàng hải, không được phép tháo dỡ bất kỳ trang thiết bị nào trên tàu, làm giảm giá trị tài sản thế chấp.

Tại bản tự khai các ngày 16-01-2019, ngày 08-5-2019 biên bản lấy lời khai ngày 09-5-2019 và trong quá trình tham gia tố tụng giải quyết vụ án bị đơn vợ chồng ông Vũ Văn K, bà Lại Thị H1 đều trình bày:

Ngày 15-9-2016 vợ chồng ông K, bà H1 có thỏa thuận với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh thành phố Nam Định để ký Hợp đồng tín dụng số 23 với số tiền vay là 16.695.000.000đ (mười sáu tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay là 180 tháng mục đích vay đóng tàu mới vỏ thép khai thác hải sản xa bờ theo nghị định 67/2014/NĐ-CP. Trong quá trình thực hiện dự án vợ chồng ông K, bà H1 cũng đã trả được một số khoản gốc và lãi cho Ngân hàng. Lý do đến nay vợ chồng ông K, bà H1 không tiếp tục trả được gốc, lãi đúng hạn là vì tàu của vợ chồng ông K, bà H1 hoạt động không hiệu quả, ngư trường không có cá dẫn đến thua lỗ không có khả năng trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Đến nay quan điểm của vợ chồng K, bà H1 nhất trí để Ngân hàng tìm chủ tàu mới để chuyển giao theo Nghị định 67 và phải có quyết định phê duyệt chuyển tàu của UBND tỉnh Nam Định. Ngoài ra ông K đề nghị Ngân hàng xem xét lại cách tính lãi trong đơn khởi kiện.

Tại bản án 47/2019/DS-ST ngày 23-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã quyết định. Căn cứ các Điều Điều 323, 342, 343, 351, 355, 471, 474 Bộ luật dân sự năn 2005; khoản 1 Điều 30; Điều 146, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015; khoản 2 Điều 9, Điều 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C- Chi nhánh thành phố Nam Định.

Buộc ông Vũ Văn K và bà Lại Thị H1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần C– Chi nhánh thành phố Nam Định số tiền tính đến hết ngày 23-7-2019 tổng cộng là 16.123.430.141đ trong đó nợ gốc là 15.881.239.536đ; lãi chưa thanh toán 218.629.393đ; lãi trên nợ gốc quá hạn là 23.561.212đ.

2. Trong trường hợp vợ chồng ông K không trả gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp động sản số 06/0916/HĐTC/NHCT 382-GDHH ngày 15-9-2016, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 10-8-2017 là 01 tàu vỏ thép nghề lưới rê, công suất máy chính 2 x 650Cv và 01 bộ lưới rê chiều dài 14 H2 lý đứng tên chủ sở hữu là ông K, bà H1. Nếu số tiền thu về vượt quá tổng số tiền nêu trên thì vợ chồng ông K, bà H1 được nhận lại phần chênh lệch thừa. Nếu số tiền thu về không đủ tổng số tiền nêu trên thì vợ chồng ông K phải tiếp tục thi hành phần chênh lệch còn thiếu đối với Ngân hàng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ và các chi phí khác theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự và biện pháp thi hành án và thời hiệu thi hành án.

Ngày 07-8-2019 ông Vũ Văn K và bà Lại Thị H1 kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày 23-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề sau đây: Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử vụ án là không khách quan và trái pháp luật, không bảo đảm được các quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng ông K, bà H1 theo đúng pháp luật, đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng ông K, bà H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Vũ Văn K vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo. Luật sư Nguyễn Đức H3 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ Điều 308. Điều 310 Bộ Luật tố tụng dân sự hủy án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án trái pháp luật, không triệu tập người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn tham gia phiên tòa. Trong đơn khởi kiện không có chữ ký và con dấu của chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần C mà chỉ có chữ ký và con dấu của giám đốc chi nhánh tại thành phố Nam Định là không đúng vì giám đốc chi nhánh không có thẩm quyền ký đơn khởi kiện. Tòa án sơ thẩm không thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn về việc bị đơn đề nghị bàn giao, chuyển giao cho chủ tàu mới.

Ông Triệu Tuấn A là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần C chi nhánh thành phố Nam Định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn phải trả cho Ngân hàng nợ gốc 15.881.239.536đ; tổng lãi chưa thanh toán 218.629.393đ; tổng lãi phạt chậm trả 23.561. 212đ: Tổng cộng là 16.123.430.141 đồng (mười sáu tỷ một trăm hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn một trăm bốn mươi mốt đồng) và không chấp nhận lý do kháng cáo của vợ chồng ông K, bà H1, đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Về nội dung: Hai bên ký hợp đồng tín dụng số 23/0916/ HĐTD/NHCT382 – GDHH, theo đó Ngân hàng thương mại cổ phần C- Chi nhánh thành phố Nam Định cho vợ chồng ông Vũ Văn K và bà Lại Thị H1 vay số tiền là: 16.695.000.000đ (Mười sáu tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng), thời hạn cho vay là 180 tháng, mục đích sử dụng vốn vay là để đóng tàu mới vỏ thép khai thác Hải sảnxa bờ theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP. Căn cứ các Điều 342, 343, 351, 355, 471, 474 Bộ luật dân sự năn 2005; khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng thì hợp đồng hai bên ký kết được xác định là hợp đồng tín dụng. Do đến hạn vợ chồng ông K, bà H1 không trả nợ gốc và nợ lãi nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V chi nhánh thành phố Nam Định khởi kiện vợ chồng ông K, bà H1 là có căn cứ chấp nhận. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của vợ chồng ông K, bà H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm theo phân tích trên. Về án phí giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của vợ chồng ông Vũ Văn K, bà Lại Thị H1 thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Lại Thị H1 đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa lần hai hợp lệ, nhưng bà H1 đã ủy quyền cho ông Trần Viết H2 tham gia tố tụng nên việc vắng mặt của bà H1 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H1.

[2] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng được ký kết giữa vợ chồng ông K, bà H1 với Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh thành phố Nam Định số 23/0916/ HĐTD/NHCT382 – GDHH, ngày 15-9-2016 được lưu tại hồ sơ vụ án, đã thể hiện hợp đồng tín dụng này đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Theo đó, tổng số tiền Ngân hàng đã cho vợ chồng ông K, bà H1 vay là 16.695.000.000đ (Mười sáu tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng), mục đích là thanh toán để đóng

tàu mới vỏ thép và mua ngư lưới cụ khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP. Thời hạn cho vay là 180 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo quy định của bên cho vay trong từng thời kỳ, hiện đang áp dụng là 7,0%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 01 tháng/lần. Theo hợp đồng vay ông K, bà H1 được ân hạn gốc, đồng thời cấp bù 100% lãi suất trong 12 tháng kể từ ngày 15-9-2016. Số tiền vay đều đã được giải ngân. Biện pháp bảo đảm tiền vay là thế chấp 01 tàu vỏ thép nghề lưới rê, công suất máy chính 2 x 650Cv và 01 bộ lưới rê chiều dài 14 H2 lý hình thành từ vốn vay, giá trị tài sản thế chấp 17.736.000.000đ chủ sở hữu là ông Vũ Văn K theo hợp đồng thế chấp số 06/0916/HĐTC/NHCT382-GDHH ngày 15-9-2016 và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo. Sau khi vay vốn từ ngày 15-11-2017 đến ngày 25-7-2018 vợ chồng ông K, bà H1 đã thanh toán trả cho Ngân hàng cụ thể tiền nợ gốc là 813.760.464đ, từ ngày 15-11-2017 đến ngày 22-6-2018 tiền nợ lãi là 108.209.260, tiền lãi chậm trả là 19.438đ. Tổng là 921.989.162đ. Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 23-7-2019 vợ chồng ông K, bà H1 còn nợ số tiền của hợp đồng tín dụng cụ thể nợ gốc là gốc 15.881.239.536đ; tổng lãi chưa thanh toán 218.629.393đ; tổng lãi phạt chậm trả 23.561.212đ: Tổng cộng là 16.123.430.141 đồng (mười sáu tỷ một trăm hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn một trăm bốn mươi mốt đồng). Vợ chồng ông K, bà H1 cũng công nhận ngày 15 tháng 9 năm 2016 vợ chồng ông, bà có ký hợp đồng tín dụng số 23/0916/ HĐTD/NHCT382 – GDHH với Ngân hàng thương mại cổ phần C- Chi nhánh thành phố Nam Định vay số tiền là 16.695.000.000 đồng (mười sáu tỷ sáu trăm chín mươi lăm triệu đồng), thời hạn vay là 180 tháng, lãi suất 7%/1 năm, mục đích vay đóng tàu mới vỏ thép khai thác hải sản xa bờ theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07-7-2014. Vợ chồng ông bà đã thanh toán trả nợ gốc và nợ lãi, hiện còn nợ lại nợ gốc và nợ lãi như nêu trên là hoàn toàn đúng sự thật. Theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vấn đề này không phải chứng minh. Xét việc trả nợ như trên của vợ chồng ông K bà H1 là trả chưa đủ tiền gốc, lãi đến hạn và trả không đúng hạn theo như hợp đồng tín dụng hai bên đã ký. Do đó bên vay đã vi phạm các điều khoản trả nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số 23/0916/ HĐTD/NHCT382 – GDHH, nên khoản nợ của vợ chồng ông K, bà H1 chuyển nợ xấu. Như vậy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần C- Chi nhánh tại thành phố Nam Định buộc vợ chồng ông Vũ Văn K và bà Lại Thị H1 phải trả tổng số tiền là 16.123.430.141 đồng bao gồm nợ gốc, lãi, lãi phạt quá hạn. Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết theo đúng quy định của pháp luật và được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hợp pháp. Nếu vợ chồng ông K, bà H1 không trả được nợ thì tài sản thế chấp sẽ được phát mãi để trả nợ là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo về việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án là không khách quan và trái pháp luật, không bảo đảm được các quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng ông K, bà H1 theo đúng pháp luật, đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho vợ chồng ông K, bà H1. Hội đồng xét xử thấy hợp đồng tín dụng có ghi thời hạn trả nợ là 180 tháng nhưng trong quá

trình thực hiện hợp đồng thì vợ chồng ông K, bà H1 đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán trả nợ gốc và nợ lãi đúng thời hạn như bảng thông báo lịch trả nợ gốc tàu cá 67 đã vi phạm Điều 3 của hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng có quyền khởi kiện khi vợ chồng ông K, bà H1 vi phạm hợp đồng là không có gì sai với Nghị định 67, 89, 17 của Chính phủ. Ông K, bà H1 đưa ra lý do không tiếp tục trả được gốc, lãi đúng hạn là vì tàu của vợ chồng ông K, bà H1 hoạt động không hiệu quả, ngư trường không có cá dẫn đến thua lỗ không có khả năng trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử thấy lý do ông K nêu ra là không có cơ sở thuyết phục, cho đến nay bản thân ông không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về việc này, ông K không thể căn cứ vào lý do này để không trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng. Các Nghị định 67, 89 và 17 của Chính phủ, chỉ là chính sách khuyến khích định hướng, tạo cơ hội cho ngư dân đóng tàu vỏ thép để khai thác, đánh bắt hải sản xa bờ, với mục đích để người dân vươn khơi, bám biển có công ăn việc làm tăng thêm thu nhập.

[4] Qua những phân tích nêu trên đã cho thấy những kết luận trong bản án sơ thẩm là hoàn toàn phù hợp với những quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm ông K và Luật sư H3 cũng không đưa ra được các chứng cứ và lý lẽ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông K là có căn cứ và hợp pháp. Vì vậy yêu cầu kháng cáo của ông K không được chấp nhận cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Vợ chồng ông Vũ Văn K và bà Lại Thị H1 phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông K, bà H1 không được chấp nhận nên ông K, bà H1 mỗi người phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ với tiền nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông K, bà H1 đã nộp mỗi người 300.000 đồng tại chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai số AA/2017/0001758 và số AA/2017/0001760 ngày 13-8-2019, ông K, bà H1 đã thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm.

[7] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS, Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 323, 342, 343, 351, 355, 471, 474 Bộ luật dân sự năn 2005; khoản 1 Điều 30; Điều 146, Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015; khoản 2 Điều 9, Điều 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần C- Chi nhánh thành phố Nam Định.

Buộc vợ chồng ông Vũ Văn K và bà Lại Thị H1 phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần C– Chi nhánh thành phố Nam Định số tiền tính đến hết ngày 23-7-2019 tổng cộng là 16.123.430.141đ (mười sáu tỷ một trăm hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn một trăm bốn mươi mốt đồng) trong đó nợ gốc là 15.881.239.536đ; lãi chưa thanh toán 218.629.393đ; lãi trên nợ gốc quá hạn là 23.561.212đ.

2. Trong trường hợp vợ chồng ông Vũ Văn K và bà Lại Thị H1 không trả gốc và lãi cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp động sản số 06/0916/HĐTC/NHCT 382-GDHH ngày 15-9-2016, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 10-8-2017 là 01 tàu vỏ thép nghề lưới rê, công suất máy chính 2 x 650Cv và 01 bộ lưới rê chiều dài 14 hải lý đứng tên chủ sở hữu là ông K, bà H1 để thu hồi khoản nợ. Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông Vũ Văn K và bà Lại Thị H1 tiếp tục thu xếp mọi nguồn thu khác bên ngoài, có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán trả toàn bộ khoản nợ còn lại và các chi phí khác theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự.

3. Nghĩa vụ thi hành án: Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo múc lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vũ Văn K và bà Lại Thị H1 mỗi người phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng tại các biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2017/0001758 và số AA/2017/0001760 ngày 13-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, ông K, bà H1 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng ông Vũ Văn K và bà Lại Thị H1 phải nộp 124.123.430đ.

Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần C– Chi nhánh thành phố Nam Định số tiền 62.000.000đ (sáu mươi hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000263 ngày 02-01-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lại Văn Tùng
(Đã ký)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Hải Hậu;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.